

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2018

*“V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Dương Thị Tú Phương.**
- 2. Ông Phan Văn Chiếu.**

Thư ký Tòa án: Ông Ngô Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Nh** – sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh **Hà Tiền V** - sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nh có mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Nh trình bày và yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Nh và anh Hà Tiền V sống chung như vợ chồng từ ngày 23 tháng 5 năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trăng (Nay là UBND phường P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng). Do đời sống chung có nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị Nh không còn tình cảm với anh V nên chị Nh yêu cầu ly hôn anh V.

- Về con: Chị Nh xác định trong thời gian chung sống chị Nh và anh V có 01 con chung tên Hà Lâm Trúc Ng - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014, cháu Ng hiện tại đang sống chung chị Nh. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Nh xác định chị và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Tiền V trình bày: Anh V thống nhất trình bày của chị Nh về hôn nhân, về con chung, về tài sản và nợ. Anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh, đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi, đồng ý không cấp dưỡng nuôi con, nhưng đề nghị chị Nh phải cho anh V rước con về bên nội của cháu chơi khi anh V thấy cần thiết.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày.
- Bị đơn vắng mặt, không nộp văn bản thể hiện ý kiến khác với ý kiến đã trình bày.
- Không có đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ mới.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Hà Tiền V.

+ Về con: Giao cháu Hà Lâm Trúc Ng - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Về hôn nhân: Chị Nh và anh V tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Chị Nh yêu cầu ly hôn anh V và anh V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

- Về con chung: Chị Nh và anh V có một con chung tên Hà Lâm Trúc Ng - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014, cháu Ng đang sống chung chị Nh. Chị Nh và anh V thống nhất giao con chung cho chị Nh nuôi, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Chị Nh đồng ý cho anh V thăm nom con theo quy định của pháp luật; Anh V có đề nghị để anh V rước con chung về bên nội, không đồng ý cho anh V rước con về bên nội khi anh V thấy cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của chị Nh về hôn nhân: Chị Nh và anh V tự nguyện sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn anh V, anh V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Hà Tiên V.

[3] Xét về con chung:

- Về quyền nuôi con: Chị Nh và anh V có một con chung là cháu Hà Lâm Trúc Ng - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014, hiện tại cháu Ng đang sống chung chị Nh. Chị Nh và anh V thống nhất giao con chung cho chị Nh nuôi khi ly hôn, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nh không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Xét về quyền, nghĩa vụ thăm nom con: Chị Nh đồng ý cho anh V được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, anh V thì muốn được rước con chung về bên nội của cháu Ng khi anh V thấy cần thiết. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau:

"1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"

Từ đó cho thấy sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh V cũng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nh.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do chị Nh và anh V xác định chị Nh và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí trong vụ án: Chị Nh phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8; 9; 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Hà Tiên V.

2. Về quyền nuôi con:

- Giao con chung của chị Lâm Thị Nh và anh Hà Tiên V là cháu Hà Lâm Trúc Ng - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014 cho chị Nh trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

- Chị Lâm Thị Nh không yêu cầu anh Hà Tiên V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ: Do chị Nh và anh V xác định chị Nh và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị Nh phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013654 ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, được chuyển thu án phí 300.000đ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang